

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Cấp cho: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VŨ GIA TẠI HÀ NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN 01, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Nhà máy sản xuất xơ bông nhựa Vũ Gia của Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia tại Hà Nam, tại Lô CN 01, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Thông tin để gửi thông báo về lô hàng phế liệu nhập khẩu phục vụ kiểm tra, thông quan: Email: khuongvugia@yahoo.com; Điện thoại: 0983.453.626.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:

1. Các điều kiện về bảo vệ môi trường của:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT XƠ BÔNG NHỰA VŨ GIA

1.1. Kho lưu giữ phế liệu nhựa nhập khẩu:

Nhà máy sản xuất xơ bông nhựa Vũ Gia (sau đây gọi tắt là Nhà máy) của Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia tại Hà Nam (sau đây gọi tắt là Chi nhánh Công ty) có 01 nhà kho diện tích khoảng 3.200 m² được bố trí làm kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu và khu vực sơ chế, rửa phế liệu. Trong đó, khu vực lưu giữ phế liệu nhập khẩu có diện tích khoảng 1.320 m², khu vực sơ chế nguyên liệu trước khi rửa có diện tích khoảng 200 m², khu vực rửa phế liệu có diện tích khoảng 135 m², khu vực chứa nguyên liệu sau khi rửa có diện tích khoảng 820 m² và lối đi trong nhà kho có diện tích khoảng 725 m². Kho có kết cấu khung thép zamil, lợp mái tôn, quay tôn xung quanh có xen kẽ các tấm lấy sáng, nền bê tông cao hơn đường nội bộ; có hệ thống thu gom, thoát nước mưa; có thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhà máy không có bãi lưu giữ phế liệu nhựa nhập khẩu.

1.2. Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất:

Chi nhánh Công ty có biện pháp phân loại, thu gom, lưu giữ các tạp chất đi kèm theo phế liệu nhựa (vỏ bao bì, băng dính, dây buộc, tem nhãn và các tạp

chất khác). Tạp chất được thu gom và lưu giữ tại kho lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 120 m², mái lợp bằng tôn; nền bê tông cao hơn đường nội bộ và được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

1.3. Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu nhựa:

a) Công trình xử lý bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi đốt than công suất thiết kế 2 tấn hơi/giờ được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải có công suất thiết kế 20.000 m³/giờ bằng công nghệ lọc bụi khô kiểu ly tâm (Cyclone) kết hợp với tháp lọc bụi ướt, sử dụng giàn phun sương bằng dung dịch nước vôi [Ca(OH)₂] sau đó thoát ra ngoài qua ống khói có chiều cao 30 m. Bụi, khí thải sau xử lý phải đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B).

- Khí thải phát sinh từ công đoạn đùn xơ sợi nhựa được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải có công suất thiết kế 15.000 m³/giờ, thông qua hệ thống hấp thụ bằng than hoạt tính trước khi thải ra ngoài qua ống khói có chiều cao khoảng 25 m. Khí thải sau xử lý phải đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

b) Công trình thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn và nước thải phát sinh từ nhà bếp được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ 03 ngăn, sau đó được đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt có công suất thiết kế 12 m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B) trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Đồng Văn IV. Bùn thải định kỳ được hút và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động rửa phế liệu được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sản xuất có công suất thiết kế 180 m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B). Khoảng 70% nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho quá trình rửa phế liệu; khoảng 30% nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Đồng Văn IV. Bùn lắng định kỳ được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ quá trình xử lý khí thải lò hơi được thu gom đưa về bể lắng cặn 03 ngăn; nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng tuần hoàn. Cặn lắng định kỳ được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

c) Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại, thu gom, lưu giữ trong kho chứa có diện tích khoảng 120 m², có nền bê tông cao hơn đường nội bộ, mái lợp tôn. Xi than phát sinh từ lò hơi được lưu giữ tại kho chứa xi than có diện tích khoảng 20 m² sau đó chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

d) Chất thải nguy hại được phân loại, thu gom, lưu giữ trong kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 15 m² với kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; sau đó được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

đ) Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom và lưu giữ trong các thùng rác chuyên dụng sau đó tập kết về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 10 m². Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có nền đổ bê tông, mái lợp tôn. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi thu gom được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy trong khu vực Nhà máy và được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy số 185/TDPCCC ngày 06 tháng 4 năm 2018.

- Đã có phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất.

2. Chi nhánh Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của Nhà máy.

3. Chi nhánh Công ty đã có Bản cam kết tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu số 21/2019/CV-VG ngày 24 tháng 6 năm 2019.

4. Phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1	Phế liệu và mẫu vụn từ plastic (nhựa) khác: PET (Poly Ethylene Terephthalate)	3915.90.00	66.756

5. Những yêu cầu khác:

5.1. Nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng phế liệu nhựa được phép nhập khẩu và đảm bảo phù hợp với sức chứa của kho lưu giữ phế liệu nhựa tại Nhà máy.

5.2. Phế liệu nhựa nhập khẩu phải đáp ứng QCVN 32:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

5.3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế phế liệu và sản xuất bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và theo các nội dung đã được phê duyệt tại: Quyết định số 546/QĐ-BQL ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất xơ bông nhựa Vũ Gia công suất 30.000 tấn sản phẩm/năm; Văn bản số 596/BQLKCN-MT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam về việc thay đổi nội dung so với báo cáo ĐTM của dự án Nhà máy sản xuất xơ bông nhựa Vũ Gia của Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia tại Hà Nam; Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường số 572/GXN-BQLKCN ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

5.4. Trường hợp thay đổi các biện pháp bảo vệ môi trường, thay đổi đơn vị xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất thì phải báo cáo cơ quan cấp Giấy xác nhận để theo dõi, kiểm tra.

5.5. Lưu giữ các chứng từ chuyển giao chất thải cho các đơn vị xử lý chất thải tại Chi nhánh Công ty trong thời hạn của Giấy xác nhận để cơ quan cấp Giấy xác nhận theo dõi, kiểm tra.

5.6. Kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất phải được Chi nhánh Công ty báo cáo định kỳ 01 lần/năm gửi về cơ quan quản lý nhà nước để kiểm tra, giám sát.

6. Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

Giấy xác nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổng cục Hải quan;
- Công thông tin một cửa quốc gia;
- Công thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Hà Nam;
- Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả;
- CN Công ty TNHH QT Vũ Gia tại Hà Nam;
- Lưu: VT, TCMT, QLCT. L10.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân